

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 127/2020/HSST

Ngày: 24 - 12 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành
2. Bà Lương Thị Thu An

-Thư ký phiên toà: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sách – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2020/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2020/HSST-QĐ ngày 07/12/2020 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN ĐÌNH (T1), sinh năm 1995 tại Bình Phước; Tên gọi khác: không; HKTT: tổ 8, khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: in ấn, quảng cáo; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đình TÝ (T1)(chết) và bà Lê Thị T; vợ Nguyễn Thị Thanh H và có 01 người con sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện H, Bình Phước xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản” tại bản án số 40/2013/HSST, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2019 đến ngày 04/10/2019 được tại ngoại, đến ngày 01/01/2020 bị bắt tạm giam cho đến nay.

2. VŨ XUÂN T, sinh năm 1989 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Nhóc; Nơi cư trú: tổ 11, ấp S, xã T, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Vũ Xuân L và bà Nguyễn Thị T; vợ con chưa có; tiền án: 02 (Ngày 29/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 13/2016/HSST; Ngày 31/10/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích” tại bản án số 144/2008/HSST; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 29/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 13/2016/HSST; Ngày 31/10/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình

Phước xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích” tại bản án số 144/2008/HSST, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2019 đến nay.

Hai bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Điều N, sinh năm 2000; Nơi cư trú: tổ 7, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

Người làm chứng: Điều C, sinh năm 1998; Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Xuân T và Nguyễn Đình (T1) có mối quan hệ là bạn bè với nhau. Tối ngày 26/9/2019 (T1) và T ngủ tại phòng trọ của T thuê thuộc ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Khoảng 13 giờ ngày 27/9/2019, (T1) gọi điện cho Điều C, sinh năm 1998; cư trú tại ấp H, xã T, huyện H rủ C qua nhà T chơi thì C đồng ý. Khi biết C chạy xe mô tô đến, (T1) nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của C. (T1) chịu trách nhiệm kêu C chạy xe đến, T chịu trách nhiệm lấy trộm xe của C để bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi bàn bạc xong, (T1) tiếp tục gọi điện hỏi C chạy xe mô tô hiệu gì đến thì C nói là đi xe mô tô hiệu YAMAHA loại Satria rồi (T1) báo lại cho T biết. T bàn với (T1) dụ C đi lên căn nhà hoang gần quán cà phê Emi thuộc ấp C, xã T, huyện H để dễ lấy trộm xe. Khoảng 14 giờ cùng ngày, C rủ Điều N (là em bà con của C) đi chơi và sử dụng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Satria, biển kiểm soát 93C1-254.51 của N để đi thì N đồng ý. C điều khiển xe mô tô của N chở N đến trước quán cà phê Emi. (T1) nói C đi vào căn nhà hoang nên C điều khiển xe mô tô chở N đi vào căn nhà hoang gặp (T1) và T. Tại đây, do có N nên (T1) và T không thực hiện được việc lấy trộm xe mô tô được. Vì vậy, (T1) nhờ C chở đến phòng trọ “Minh Trường” thuộc ấp 3A, xã M, huyện Chơn Thành do Huỳnh Thanh H, sinh năm 1996; cư trú: ấp S, xã T, huyện H (là bạn của (T1) và T) thuê để lấy đồ (mục đích là để trộm xe tại đây). C nói xe mô tô của N nên để N đi thì N đồng ý. Sau đó, (T1) chạy xe mô tô trên chở N đến phòng trọ của H. Khi đến phòng trọ, (T1) dựng xe mô tô của N sát bờ tường của phòng trọ, hướng đầu xe quay ra ngoài đường, không khóa cổ và khuất tầm nhìn để T dễ lấy trộm xe rồi (T1) cùng N đi vào phòng trọ của H ngồi chơi game. Sau khi (T1) điều khiển xe mô tô chở N đi, T hiểu ý của (T1) là sẽ lấy trộm xe tại phòng trọ của H nên đi về phòng trọ của T lấy đoạn và đi xe ô tô khách đến xã M, huyện Chơn Thành. Lúc này, (T1) ở phòng trọ gọi điện hỏi T đã đi tới đâu rồi thì T trả lời gần tới rồi. T xuống xe khách tại xã M rồi đi bộ vào phòng trọ của H thì thấy xe mô tô của N dựng phía trước đầu xe quay ra đường. Lợi dụng sơ hở, T đi lại xe mô tô của N dùng đoạn bẻ phá ổ khóa xe và nổ máy xe mô tô của N rồi điều khiển xe chạy về hướng thị xã B. N tiếng xe máy nổ, N nói có người lấy trộm xe và chạy ra thì thấy T nên nói thẳng T lấy trộm xe. Do đuổi không kịp nên N điện thoại gọi taxi đến chở N và (T1) đuổi theo T nhưng không kịp. Do vậy, N đến Công an xã M, huyện Chơn Thành trình báo sự việc bị T lấy trộm xe.

Đối với T, sau khi lấy được xe mô tô của N, T điều khiển xe mô tô đến gần phòng trọ của T ném đoạn bẻ khóa và về phòng trọ thay áo khác để không bị phát hiện rồi điều khiển xe mô tô của N đến huyện B, tỉnh Bình Phước để tìm tiệm cầm đồ để cầm cố xe lấy tiền.

Tuy nhiên, khi được người thân điện báo và khuyên T mang xe về trả cho N nên T điều khiển xe mô tô về nhà của anh Lê Vũ H, sinh năm 2001; cư trú: ấp 23 Lớn, xã P, huyện H thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành bắt giữ và thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 93C-254.51.

Tại kết luận định giá tài sản số 87/KLĐG-HĐĐGTS ngày 01/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định giá trị xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 93C-254.51 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 40.000.00 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra đã thu giữ: 02 túi niêm phong bên ngoài thể hiện bên trong có 02 USD nhãn hiệu Kingston

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Satria, màu vàng đen, biển số 93C1-254.51, số khung: MH8DL11AZKJ180677, số máy C6AL-ID180761

01 mũ bảo hiểm màu đỏ, phần trên mũ bị trầy xước; 01 túi xách màu đen, có quai đeo, in logo “ADIDAS”; 01 áo sơ mi dài tay màu hồng; 03 khẩu trang y tế màu xanh da trời; 01 khẩu trang bằng vải màu xám; 01 mũ kết bằng vải có sọc caro màu xanh dương; 01 thanh kim loại màu trắng, có 01 đầu dẹp, 01 đầu tròn

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và yêu cầu bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô là 1.650.000 đồng.

Bản cáo trạng số 130/Ctr-VKS ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Đình (T1) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và bị cáo Vũ Xuân T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vũ Xuân T và Nguyễn Đình (T1) về tội “ Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, 17,38,58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 50, 38,17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo (T1) mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Tại phiên tòa: hai bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án:

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của hai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại ấp 3A, xã M, huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Đình (T1) và Vũ Xuân T đã bàn bạc với nhau để chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 93C1-254.51 của anh Điều N, trong đó (T1) có vai trò gọi điện rủ Điều C xuống chơi rồi dụ anh Điều C, Điều N đến để xe ở khu vực khuất tầm kiểm soát để T chiếm đoạt chiếc xe của anh Điều N. Tại căn nhà hoang trước phòng trọ của (T1) do cả Điều C và Điều N đi cùng, không có cơ hội để chiếm đoạt; nên (T1) lấy cớ nhờ Điều C chở xuống phòng trọ của Huỳnh Thanh H để lấy đồ, để tách Điều C và Điều N và tạo điều kiện cho bị cáo T lấy trộm xe của Điều N.

Theo Bản kết luận định giá thì chiếc xe mô tô mà các bị cáo chiếm đoạt trị giá 40.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Cáo trạng số 130/Ctr-VKS ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Vũ Xuân T đã từng bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm”, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Nguyễn Đình TÝ (T1) phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đồng thời gây mất an ninh trật tự địa phương, Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu; Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo (T1) có vai trò khởi xướng, sau khi T đồng ý, cả hai bị cáo đều bàn bạc và cùng thực hiện tội phạm; xét trong vụ án này thì vai trò của hai bị cáo là ngang nhau, nhưng do bị cáo (T1) phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải chịu mức hình phạt cao hơn; bị cáo T đã bị tạm giam gần 01 năm, là thời gian đủ để bị cáo tự cải tạo nên không cần phải tiếp tục cách ly bị cáo mà xử phạt bị cáo mức án bằng thời gian tạm giữ, tạm giam là phù hợp với tính chất mức độ của tội phạm. Đối với bị cáo TÝ (T1), sau khi xét xử sơ thẩm lần thứ nhất và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không

nhận tội, khi điều tra lại vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.650.000đ là tiền sửa chữa xe mô tô, tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền này, thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo là tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 USD nhãn hiệu Kingston lưu giữ hình ảnh Nguyễn Đình Tlấy trộm xe mô tô nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Satria, màu vàng đen, biển số 93C1-254.51, số khung: MH8DL11AZKJ180677, số máy C6AL-ID180761 là tài sản của anh Điều N nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh N.

01 mũ bảo hiểm màu đỏ, phần trên mũ bị trầy xước; 01 túi xách màu đen, có quai đeo, in logo “ADIDAS”; 01 áo sơ mi dài tay màu hồng; 03 khẩu trang y tế màu xanh da trời; 01 khẩu trang bằng vải màu xám; 01 mũ kết bằng vải có sọc caro màu xanh dương; 01 thanh kim loại màu trắng, có 01 đầu dẹp, 01 đầu tròn. Đây là những vật dụng T sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình (T1) và Vũ Xuân T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; các Điều 50, 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình (T1) 11 (mười một) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù, bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam; áp dụng khoản 5 Điều 328 trả tự do cho bị cáo Nguyễn Đình Tại phiên tòa.

4. về bồi thường thiệt hại: áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, các điều 584, 589 và 590 BLDS.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Nguyễn Đình (T1) và người bị hại, cụ thể như sau: Nguyễn Đình TÝ (T1) phải bồi thường cho anh Điều N số tiền sửa chữa xe mô tô là 1.650.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tiếp tục lưu giữ 02 USD nhãn hiệu Kingston

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, phần trên mũ bị trầy xước; 01 túi xách màu đen, có quai đeo, in logo “ADIDAS”; 01 áo sơ mi dài tay màu hồng; 03 khẩu trang y tế màu xanh da trời; 01 khẩu trang bằng vải màu xám; 01 mũ kết bằng vải có sọc caro màu xanh dương; 01 thanh kim loại màu trắng, có 01 đầu dẹp, 01 đầu tròn.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đình (T1) phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan

